TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**.

2. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 489/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Lê Thị M và anh Nguyễn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày: Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn T tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh Nguyễn T thường hay ăn nhậu say xỉn về nhà mắng chửi và đe dọa chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng

10/2021. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị M về điều kiện hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường hay cãi nhau về vấn đề tiền bạc. Anh đi làm đôi lúc có ăn nhậu, do tức giận nên có chửi mắng dẫn đến vợ chồng có xảy ra xô xát, anh đã xin lỗi nhưng chị Lê Thị M không chịu và đã ra ngoài sống, đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Chị Lê Thị M yêu cầu ly hôn thì anh không chấp nhận, anh mong chị cho anh cơ hội để sửa sai, anh cũng là người có đạo nên không chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị M không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc*: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn T; Về con chung, không có; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn T, anh Nguyễn T có hộ khẩu thường trú tại huyện Xuân Lộc nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn T nên chị Lê Thị M là nguyên đơn, anh Nguyễn T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt chị Lê Thị M và anh Nguyễn T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Lê Thị M cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh Nguyễn T thường hay ăn nhậu say xỉn về nhà mắng chửi và đe dọa chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10/2021 đến nay. Anh Nguyễn T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau về vấn đề tiền bạc, anh đi làm đôi lúc có ăn nhậu, do

tức giận nên có chửi mắng dẫn đến vợ chồng có xảy ra xô xát, anh đã xin lỗi nhưng chị Lê Thị M không chịu, mặc dù vợ chồng không còn chung sống nhưng anh không chấp nhận ly hôn, anh mong chị cho anh cơ hội để sửa sai, anh cũng là người có đạo nên không chấp nhận ly hôn. Xét thấy, chị Lê Thị M và anh Nguyễn T đều xác định cuộc sống chung vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống với nhau, thời gian qua vợ chồng cũng không liên lạc để hòa giải đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị Lê Thị M và anh Nguyễn T đều vắng mặt, chứng tỏ anh chị không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn T đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005811 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chị Lê Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị M và anh Nguyễn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.